

Bản án số: **572** /2020/HNGĐ-ST

Ngày: 29/12/2020

V/v: tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Nguyễn Thế Lợi**

*Các Hội thẩm nhân dân:* **Ông Phạm Tiến Lợi**

**Bà Nguyễn Thị Hà**

**- Thư ký phiên tòa:** **Bà Nguyễn Thị Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:**  
**Bà Nguyễn Thị Thu** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 480/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 73/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** **Chị Tráng Thị T**, sinh năm 1988 (có mặt).

Nơi ĐKKHKT: Thôn 3, xã ĐY, huyện CM, Tp. Hà Nội.

**2. Bị đơn:** **Anh Nguyễn Thiện C**, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn 3, xã ĐY, huyện CM, Thành phố Hà Nội.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**1. Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Tráng Thị T trình bày:**

**Về quan hệ hôn nhân:** Chị và anh Nguyễn Thiện C tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 17/10/2017 tại Ủy ban nhân dân xã ĐY, huyện CM, Tp. Hà Nội. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 6 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, mặt khác anh C mãi chơi không quan tâm đến vợ con. Từ tháng 11 năm 2020 chị chuyển ra ngoài ở, vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Thiện C.

**Về con chung:** Chị T và anh C có 01 con chung là Nguyễn Thiện Hữu P,

sinh ngày 29/8/2018; hiện đang ở với bố và ông bà nội. Khi ly hôn, chị xin được nuôi con và yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/01 tháng. Hiện chị đang làm nhân viên tại Trung tâm kinh doanh VNPT Hà Nội thu nhập 13.000.000 đồng/ 01 tháng.

**Về tài sản chung, công nợ chung:** Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Đối với bị đơn anh Nguyễn Thiện C:** Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh C tại nơi cư trú theo đúng quy định nhưng anh C không thực hiện quyền, nghĩa vụ của bị đơn, không cung cấp chứng cứ và trình bày quan điểm của bị đơn theo quy định.

**\*Bà Đặng Thị O là mẹ đẻ anh C trình bày:** Hiện nay anh Nguyễn Thiện C có hộ khẩu thường trú và sinh sống cùng gia đình tại thôn 3, xã ĐY, huyện CM. Anh C và chị T có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐY, huyện CM. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn vì vấn đề kinh tế nên chị T chuyển ra ngoài ở từ tháng 11 năm 2020. Nay chị T xin ly hôn anh C gia đình bà mong muốn vợ chồng về đoàn tụ. Về con chung: Vợ chồng T – C có 01 con chung là Nguyễn Thiện Hữu P, sinh ngày 29/8/2018 hiện đang ở với gia đình bà. Về tài sản: Vợ chồng T – C không có tài sản chung.

### **3. Ý kiến đương sự tại phiên tòa:**

- Chị T vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn anh C. Về con chung: chị xin được nuôi cháu Nguyễn Thiện Hữu P và tự nguyện không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, công nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Anh C vắng mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến.

### **4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ phát biểu ý kiến:**

**Về tố tụng:** Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn không chấp hành quyền, nghĩa vụ của bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**Về nội dung:** Căn cứ vào ý kiến, quan điểm của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn và xử cho chị Tráng Thị T được ly hôn anh Nguyễn Thiện C. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thiện Hữu P, sinh ngày 29/8/2018 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng; tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh C. Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại**

***phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:***

**[1] Về tố tụng:** Bị đơn anh Nguyễn Thiện C đang cư trú tại xã ĐY, huyện CM, Tp. Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Anh Nguyễn Thiện C đã được tổng đạt hợp lệ: Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

**[2] Về nội dung:**

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Tráng Thị T kết hôn với anh Nguyễn Thiện C trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 17/10/2017 tại Ủy ban nhân dân xã ĐY, huyện CM, Tp. Hà Nội nên hôn nhân giữa chị T và anh C là hợp pháp. Trên cơ sở lời khai của chị T, kết quả thu thập chứng cứ về tình trạng hôn nhân cho thấy: Theo chị T trình bày vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi từ tháng 11 năm 2020 đến nay. Trước yêu cầu của chị T xin ly hôn, anh C không đến Tòa án làm việc, không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh C đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Yêu cầu của chị T xin ly hôn anh C là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

2.2. Về con chung: Chị T xác nhận có 01 con chung là Nguyễn Thiện Hữu P, sinh ngày 29/8/2018.

Xét việc xin nuôi con chung thấy: Xét thấy cháu P dưới 36 tháng tuổi căn cứ Khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 “*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con....*”. Mặt khác, chị T có công việc và thu nhập ổn định. Chị Trương Thị D là chị ruột chị T có ý kiến: nếu vợ chồng ly hôn gia đình chị sẽ tạo điều kiện về chỗ ở và hỗ trợ chị T nuôi con. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chung cần giao cháu P cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Anh C có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T tự nguyện không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh C đến khi có sự thay đổi khác.

2.4. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2.5. Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

#### ***Xử:***

**1.Về hôn nhân:** Chị Tráng Thị T được ly hôn anh Nguyễn Thiện C.

**2.Về con chung:** Giao 01 con chung là Nguyễn Thiện Hữu P, sinh ngày 29/8/2018 cho chị Tráng Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Thiện C có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở.

**3.Về cấp dưỡng nuôi con chung:** Ghi nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh C đến khi có sự thay đổi khác.

**4.Về tài sản chung, công nợ chung:** Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

**5.Về án phí:** Chị Tráng Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về phân ly hôn. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2018/0010222 ngày 27/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Tráng Thị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Thiện C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

#### ***Nơi nhận***

- Đương sự;
- TAND Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã ĐY, huyện CM, Tp. Hà Nội (Trường hợp án có HLPL);
- Lưu HSVA – VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***(đã ký)***

**Nguyễn Thế Lợi**

